

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị L – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác B); sinh năm 1996; tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị V, sinh năm 1960; Vợ: Liêu Kiều M, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2018; Tiền án: 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm tù tại Bản án số: 87/2017/HSPT, ngày 14/12/2017, đã chất hành xong hình phạt vào ngày 06/11/2021. Tiền sự: Không. Bị bắt truy nã ngày 26/5/2024 và tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/10/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1986 ngụ tại Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (L là vợ dâu trước đây của H) gọi điện thoại nói chuyện với Nguyễn Văn Đ (L và Đ có mối quan hệ tình cảm). Trong lúc nói chuyện điện thoại thì Thạch H giật điện thoại từ L và nghe Đ chửi thề “Đu mẹ mày đi không cho ai hay, đừng có gọi cho tao nữa...” H nghe vậy nên H và Đ chửi nhau qua điện thoại, thách thức đánh nhau, H hăm dọa sẽ chém Đ, còn Đ thì nói “Đ tao về cho mày chém”. Lúc này C đến nhà H và nghe H nói “chém chết mẹ nó”, sau đó H vào nhà lấy 01 con dao tự chế lên xe mô tô của H chạy đến nhà Đ để tìm Đ nhưng không thấy. Lúc này C vẫn ở nhà bà L và có chửi nhau với Đ qua điện thoại. Sau khi được H có rủ đi tìm Đ thì C đồng ý và lấy theo 01 con dao tự chế lấy từ bãi cỏ trước nhà H đi theo. Khi đến khu vực cầu H mới thuộc Khóm X, phường H, thị xã R thì H và C phát hiện Đ đang điều khiển xe mô tô nên H và C rượt đuổi theo xe của Đ buộc dừng xe, khi đến dưới chân cầu tránh tuyến Hộ Phòng thì Đ bị ngã xe nên Hải và Cận đuổi kịp. Hải xong đến dùng thanh sắc màu trắng (chiều dài 68m, có quần băng keo màu đen tại tay cầm) đưa lên đánh Đ nhưng Đ bỏ chạy về hướng C nên không đánh trúng, lúc này C cầm cây dao tự chế chém từ trên xuống về hướng của Đ, Đ lấy cái ghế bằng nhựa ở gần đó đưa lên đỡ, làm lưỡi dao chém trúng ghế và trượt xuống trúng vào đầu của Đ. Đ bỏ chạy một đoạn thì vấp ngã thì H cầm thanh kim loại đánh một cái trúng vào lưng Đ, Đ tiếp tục bỏ chạy hướng vào nhà người dân thì H và C bỏ đi về.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/KLTTCT-TTPY, ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Đ như sau:

- 01 sẹo ở vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ trên xuống dưới.
- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố ở da vùng lưng trái (dưới xương bả vai). Tỷ lệ 0.5%. cơ chế hình thành thương tích do vật tầy tác động từ sau ra trước.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, i, khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C Từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị hại Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải; xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Cận thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lời nói giữa bị hại Đ, Thạch H và bị cáo trên điện thoại, Thạch H có rủ bị cáo đi tìm bị hại để đánh, chém bị hại, nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/10/2023 tại khu vực cầu vượt Hộ Phòng thuộc Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu bị cáo có hành vi dùng dao tự chế chém nhưng không có chủ đích chém trúng vào bộ phận cơ thể nào của bị hại, từ trên xuống về hướng của bị hại Đ, hậu quả trúng vào đỉnh đầu của bị hại Đ gây thương tích với tỷ lệ qua giám định là 02%. Do đó, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố.

[3] Về lỗi của bị cáo: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt qua lời nói, nhưng khi nghe Thạch H rủ đi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo không những không khuyên ngăn mà còn đi cùng và chém bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 02%. Từ đó thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có khuynh hướng thích giải quyết vụ việc mâu thuẫn bằng bạo lực. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc chém bị hại là xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bị hại, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình hiện hành vi phạm tội, do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hiện nay tình hình an ninh, trật tự địa phương, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho người khác của một bộ phận thanh niên trong xã hội đang xảy ra nhiều. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng : Bị cáo đã có tiền án về tội cố ý gây thương tích, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm tù, chưa hết thời gian xóa án tích bị cáo đã thực hiện hành cố ý gây thương tích cho bị hại do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 cây dao tự chế bị cáo gây thương tích cho bị hại không tìm thấy, do khi chém bị cáo xong thì trên đường về nhà bị cáo đã ném con dao xuống cống H; thu giữ 01 thanh kim loại (cây sắt) màu trắng sáng hình trụ; tổng chiều dài 68cm, có quấn băng keo màu đen tại tay cầm; phần tay cầm quấn băng keo màu đen dài 21cm; đường kính lớn nhất 1,5cm và đường kính nhỏ nhất là 0,9cm, là công cụ phạm tội và giá trị sử dụng ít nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Thạch H sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Với những phân tích trên xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là phù hợp được chấp nhận.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2024

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại (cây sắt) màu trắng sáng hình trụ; tổng chiều dài 68cm, có quần băng keo màu đen tại tay cầm; phần tay cầm quần băng keo màu đen dài 21cm; đường kính lớn nhất 1,5cm và đường kính nhỏ nhất là 0,9cm.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R quản lý. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy